UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG MẦM NON TRÚC XANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biểu mẫu 01

THÔNG BÁO

Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024

(Công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	- Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, cơ thể phát triển hài hòa cân đối. - Giảm trẻ SDD: 100% - Dư cân, béo phì: 60%	- Trẻ khỏe mạnh, nhanh nhẹn, cơ thể phát triển hài hòa cân đối. - Giảm trẻ SDD: 100% - Dư cân, béo phì: 60%
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	- Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/07/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 28/2016/TT-GDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục Mầm non.	- Chương trình giáo dục mầm non (Ban hành kèm theo Thông tư số 17/2009/TT-BGDĐT ngày 25/07/2009 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư số 28/2016/TT-GDĐT ngày 30/12/2016 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Chương trình Giáo dục Mầm non.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	- Trẻ phát triển toàn diện - Phát triển cân đối về thể lực - Thông minh ham hiểu biết - Yêu thương bạn, lễ phép - Mạnh dạn hồn nhiên - 90-100% trẻ đạt theo yêu cầu của độ tuổi	- Trẻ có thể lực tốt - Độc lập, sáng tạo và có khả năng tự phục vụ bản thân. - Yêu thích cái đẹp - Giáo lòng thương người. - Mạnh dạn hồn nhiên - 97-100% trẻ đạt theo yêu cầu của độ tuổi
IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	- Phòng ốc sạch đẹp - Sân chơi thoáng mát - Nhà vệ sinh phù hợp với lứa tuổi - Sử dụng bếp một chiều	- Phòng ốc sạch đẹp - Sân chơi thoáng mát - Nhà vệ sinh phù hợp với lứa tuổi - Sử dụng bếp một chiều

Bình Tân, ngày 30 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

MẦM NON TRÚC XANH

Cao Kim Tươi

UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG MẦM NON
TRÚC XANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biểu mẫu 02

THÔNG BÁO

Công khai chất lượng giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023-2024

(Công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: trẻ em

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	**Tổng số trẻ em**	**425**			41	104	141	139
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em 2 buổi/ngày (bán trú)	**425**			41	104	141	139
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	**Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú.**	**425**			41	104	141	139
III	**Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe**	**425**			41	104	141	139
IV	**Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng**	**425**			41	104	141	139
V	**Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em**	**425**			41	104	141	139
1	Số trẻ cân nặng bình thường							
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân							
3	Số trẻ có chiều cao bình thường							
4	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi							
5	Số trẻ thừa cân béo phì							
6	Phân loại khác							
7	Số trẻ em suy dinh dưỡng							
8	Số trẻ em béo phì							
VI	**Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục**	**425**			41	104	141	139
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	41			41			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	384				104	141	139

Bình Tân, ngày 30 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

MẦM NON TRÚC XANH

Cao Kim Tươi

UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG MẦM NON TRÚC XANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biểu mẫu 03

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non năm học 2023-2024

(Công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	**Tổng số phòng**	17	
II	**Loại phòng học**	17	
1	Phòng học kiên cố	17	
2	Phòng học bán kiên cố		
3	Phòng học tạm		
4	Phòng học nhờ		
III	**Số điểm trường**	1	
IV	**Tổng diện tích đất toàn trường** (m^2)	1.500	
V	**Tổng diện tích sân chơi** (m^2)	150	
VI	**Tổng diện tích một số loại phòng**		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m^2)	900	$50m^2$/1 phòng
2	Diện tích phòng ngủ (m^2)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m^2)		
4	Diện tích hiên chơi (m^2)	150	$8,3m^2$/1 lớp
5	*Diện tích phòng giáo dục thể chất (m^2)*		
6	*Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m^2)*		
7	Diện tích nhà bếp và kho (m^2)	50	
VII	**Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu** (Đơn vị tính: bộ)		
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	10	

2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	10	
VIII	**Tổng số đồ chơi ngoài trời**	11	
IX	**Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số v.v...)**		
X	**Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác** (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)		
1	**Ti vi**	17	
1	Nhạc cụ (Đàn ocgan, ghi ta, trống)	1 Đàn ocgan	
2	Máy photo		
3	Cattset	1	
4	Bàn ghế đúng quy cách	250 bàn, 500 ghế	

		Số lượng(m^2)				
XI	**Nhà vệ sinh**	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m^2/trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	20 (trong đó có 18 NVS trong lớp)		18		0.4m^2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

*(*Theo Quyết định số 14/2008/QĐ-BGDĐT ngày 07/4/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Trường mầm non và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh)*

		Có	Không
XII	**Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh**	X	
XIII	**Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)**	X	
XIV	**Kết nối internet**	X	
XV	**Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục**	X	
XVI	**Tường rào xây**	X	
..	....		

Bình Tân, ngày 30 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG MẦM NON TRÚC XANH

Cao Kim Tươi

UBND QUẬN BÌNH TÂN
TRƯỜNG MẦM NON
TRÚC XANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Biểu mẫu 04

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023-2024

(Công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

TT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo							Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp			
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	SC	Chưa qua đào tạo	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Xuất sắc	Khá	Trung bình	Kém
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	**50**			**10**	**8**	**21**	**8**	**3**							
I	**Giáo viên**	**34**			**7**	**8**	**19**									
1	Nhà trẻ	6			1	0	5									
2	Mẫu giáo	28			6	8	14									
II	**Cán bộ quản lý**	**3**			**3**											
1	Hiệu trưởng	1			1											
2	Phó hiệu trưởng	2			2											
III	**Nhân viên**	**13**					**2**	**8**	**3**							
1	Nhân viên văn thư															
2	Nhân viên kế toán	1					1									
3	Thủ quỹ															
4	Nhân viên y tế	1					1									
5	Bảo vệ	2							2							
6	Phục vụ	1							1							
7	Bảo mẫu	3						3								
8	Cấp dưỡng	5						5								

Tổng số CB-GV-NV: 50 người hợp đồng.

Bình Tân, ngày 30 tháng 11 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

Cao Kim Tươi